

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiên Di.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Chiến;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 618/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Ánh H, sinh năm 1986;

Cư trú tại: Tổ 10, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; “có đơn xin vắng mặt”.

*2. Bị đơn:* Anh Đặng Minh P, sinh năm 1987;

Cư trú tại: Tổ 3, ấp Ni, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Ánh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P chung sống với nhau vào năm 2010, đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Anh chị chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, anh P ham mê cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Tháng 10/2014 chị H đã nộp đơn yêu cầu ly hôn ra Tòa án nhưng sau đó anh P năn nỉ, cam kết khắc phục khuyết điểm nên chị H rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, khi quay về chung sống thì anh P vẫn không thay đổi tính tình, do đó chị H đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị và anh P có 01 người con tên Đặng Vũ L, sinh ngày 13/9/2011, hiện con đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Đặng Minh P đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày trong hồ sơ.*

Tại phiên tòa, chị H, anh P vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh P.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Vũ L, sinh ngày 13/9/2011 cho chị H nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ánh H và anh Đặng Minh P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn vào năm 2011; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị H yêu cầu ly hôn vì bất đồng ý kiến, anh P ham mê cờ bạc, không chăm lo cho gia đình; qua quá trình thu thập chứng cứ có căn cứ xem xét lời trình bày của chị H là có cơ sở. Từ năm 2014, chị H đã về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau là có thật; điều này đã vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh P.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu L từ trước đến nay sống chung với chị H và có nguyện vọng được sống với mẹ; chị H có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh P và chị H phải thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình về thăm nom, nuôi dạy con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Ánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ánh H được ly hôn với anh Đặng Minh P. Chị H và anh P không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Vũ L, sinh ngày 13/9/2011 cho chị Vũ Thị Ánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh P không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Vũ Thị Ánh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0006305 ngày 20/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Vũ Thị Ánh H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- UBND xã Thành Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã kí)**

**Nguyễn Thiên Di**